

Bản án số: 10/2024/HNGĐ-ST.

Ngày 23 - 01 - 2024.

V/v: “ Tranh chấp ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thành.

Ông Lê Xuân Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy – Thư ký TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại Phòng xét xử, Toà án nhân dân huyện Trực Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 135/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2023 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thanh H, sinh năm 1992.

Bị đơn: Anh Vũ Văn T, sinh năm 1987.

Cùng trú tại: Xóm 7, xã Trực X, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chị H: Anh Tạ Văn T1, chị Nguyễn Thị L - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH A, Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa: Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T có mặt, anh T1, chị L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn Chị Phạm Thị Thanh H trình bày:

Chị kết hôn với Anh Vũ Văn T ngày 02 tháng 3 năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trực X, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, sau đó phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan

điểm. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2021 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, Chị H xin ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Thị Thanh T1 sinh ngày 24 tháng 12 năm 2014 và Vũ Vinh Q sinh ngày 08 tháng 7 năm 2017.

Khi ly hôn Chị H đề nghị được nuôi dưỡng con chung Vũ Vinh Q và đồng ý để anh T nuôi dưỡng con chung Vũ Thị Thanh T1. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho bên nào.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 18 tháng 12 năm 2023, Anh Vũ Văn T có quan điểm như sau:

Về tình cảm: Anh xác định thời gian kết hôn đúng như Chị H đã trình bày. Sau khi cưới vợ chồng chung sống đến tháng 12 năm 2021 Chị H tự ý bỏ nhà đi, vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay Chị H có đơn xin ly hôn anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như Chị H trình bày. Quan điểm khi ly hôn anh T đề nghị được nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu Chị H cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị H có đơn xin vắng mặt, anh T có quan điểm: Về tình cảm: Anh đồng ý ly hôn. Về con chung: anh nhận nuôi dưỡng hai con Vũ Thị Thanh T1 và Vũ Vinh Q. Về cấp dưỡng nuôi con: anh đề nghị Chị H cấp dưỡng theo pháp luật. Về tài sản chung, công nợ chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử nhận định, sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án cho nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tình cảm: Chị Phạm Thị Thanh H và Anh Vũ Văn T kết hôn ngày 02 tháng 3 năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trục X, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 11 năm 2021 phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm. Chị H bỏ nhà đi từ tháng 12 năm 2021, vợ chồng sống ly thân. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa Chị H và anh T đã thực sự tan vỡ, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể đoàn tụ. Chị H xin ly hôn anh T cũng đồng ý. Xét yêu cầu xin ly hôn của Chị H là phù hợp với quy định của pháp luật được HĐXX chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Thị Thanh T1 sinh ngày 24 tháng 12 năm 2014 và Vũ Vinh Q sinh ngày 08 tháng 7 năm 2017. Hiện nay con chung đang ở với anh T.

Xét yêu cầu của các đương sự về việc nhận nuôi con chung và điều kiện hiện nay của anh chị, HĐXX xét thấy: Khi ly hôn Chị H đề nghị nuôi cháu Vũ Vinh Q và đồng ý anh T nuôi con Vũ Thị Thanh T1, chị không yêu cầu cấp dưỡng. Anh Vũ Văn T đề nghị được nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu Chị H cấp dưỡng tiền nuôi con theo pháp luật.

Xét yêu cầu của các đương sự về việc nhận nuôi con chung, HĐXX xét thấy: Hiện nay con chung của anh chị đều còn nhỏ. Anh chị đều đang ở chung với gia đình, đều có nguyện vọng muốn nuôi con chung. Để đảm bảo việc chăm sóc nuôi dưỡng và ổn định học tập đối với 02 con chung, HĐXX thấy cần giao cháu Vũ Vinh Q cho Chị H nuôi dưỡng, giao cháu Vũ Thị Thanh T1 cho Anh Vũ Văn T nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho bên nào.

[4] Về tài sản chung, công nợ: Các đương sự không đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí ly hôn: Chị Phạm Thị Thanh H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 56; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử lý hôn giữa Chị Phạm Thị Thanh H và Anh Vũ Văn T.

2. Về con chung:

- Giao Chị Phạm Thị Thanh H nuôi dưỡng con chung Vũ Vinh Q, sinh ngày 08 tháng 7 năm 2017.

- Giao Anh Vũ Văn T nuôi dưỡng con chung Vũ Thị Thanh T1, sinh ngày 24 tháng 12 năm 2014.

Chị H có quyền yêu cầu anh T giao con Vũ Vinh Q cho chị nuôi dưỡng.

Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho bên nào.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Án phí: Chị Phạm Thị Thanh H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng Chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003912

ngày 22 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định được trừ vào số tiền án phí Chị H phải nộp. Chị H đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Anh Vũ Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án sơ thẩm (23-01-2024). Chị Phạm Thị Thanh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của BLTTDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- UBND xã/phường/thị trấn;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Văn Dũng